

Ngày	26,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	1.5%	-11.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,700 - 32,938
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,690
Số lượng CPLH (CP)	100,741,465
KLGD BQ 20 phiên (CP)	243,085
Sở hữu nước ngoài	42.5%
Beta	1.73
EPS	2,476
P/E	10.8

DT thuần

Q1/24

3,849

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,971| -33.9%

YoY: ▲1,397| 57.0%

LN trước thuế

Q1/24

-86.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼434| -125%

YoY: ▼9.20| -11.9%

LN sau thuế

Q1/24

-96.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼344| -139%

YoY: ▼15.1| -18.6%

ROA

2023

0.2%

+/- YoY: ▼4.8%

DT thuần

2023

16,088

tỷ VNĐ

YoY: ▲4,397| 37.6%

LN trước thuế

2023

150

tỷ VNĐ

YoY: ▼408| -73.1%

LN sau thuế

2023

16.5

tỷ VNĐ

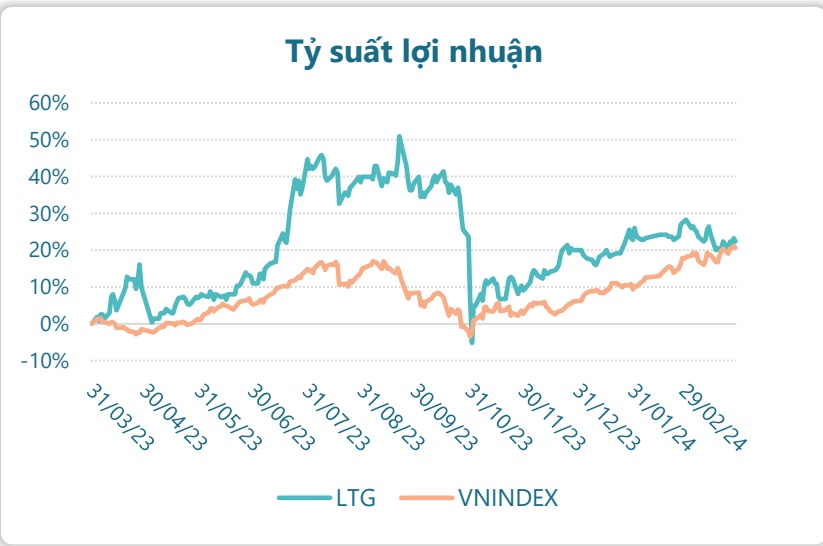
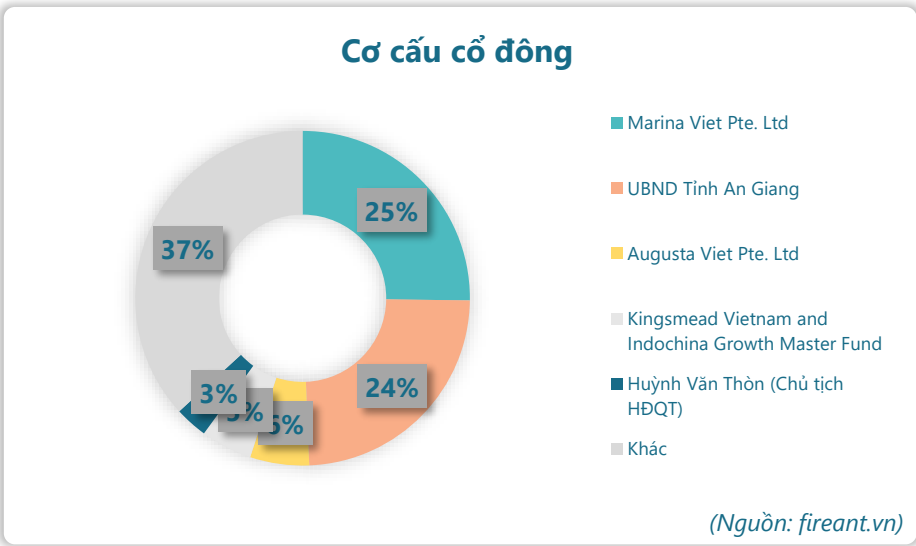
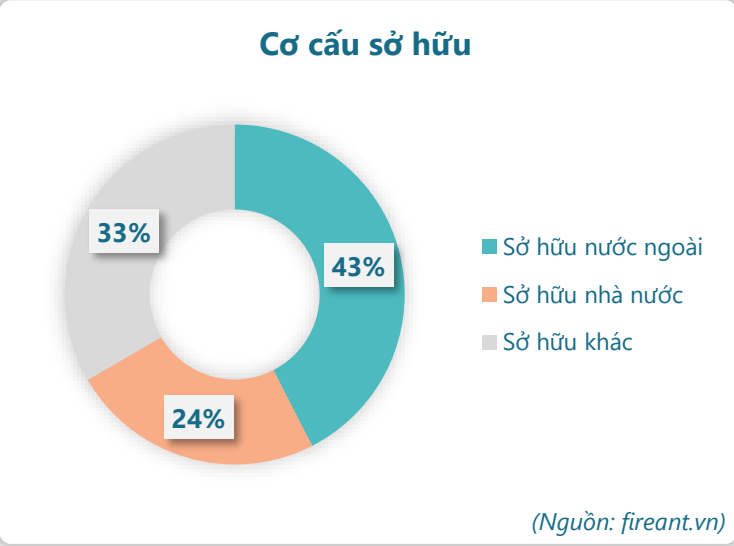
YoY: ▼396| -96.0%

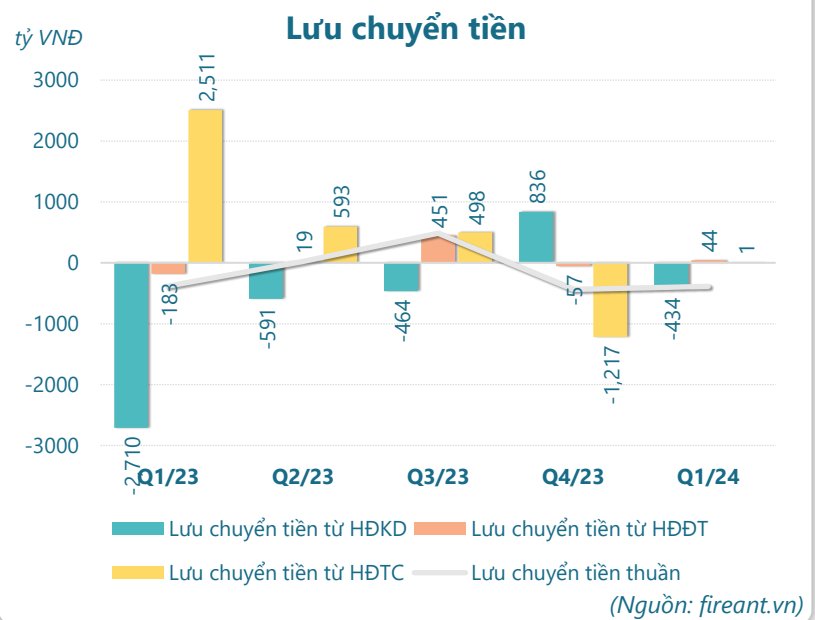
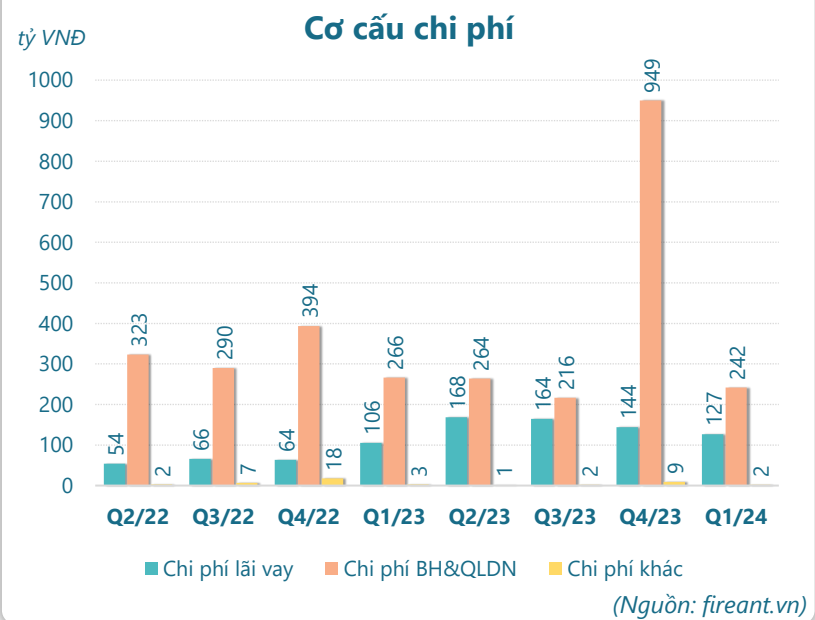
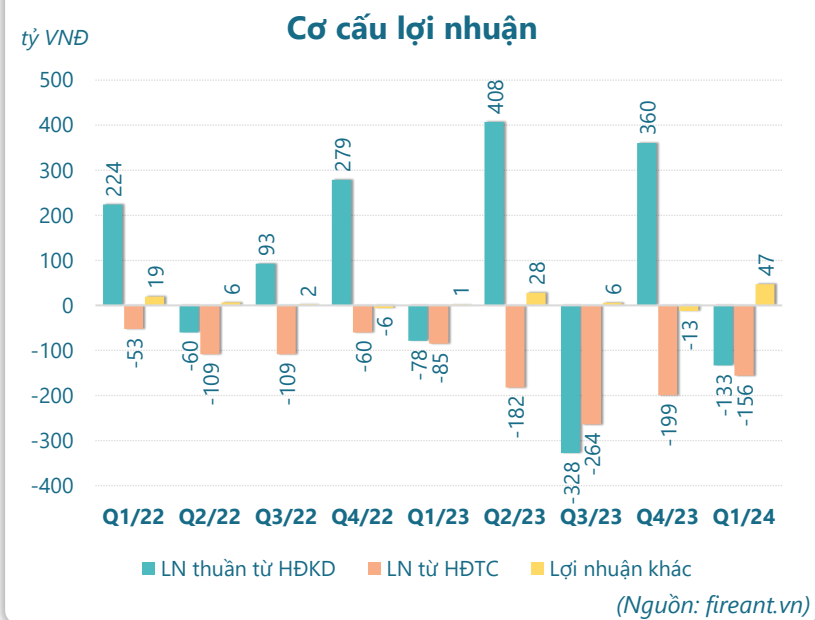
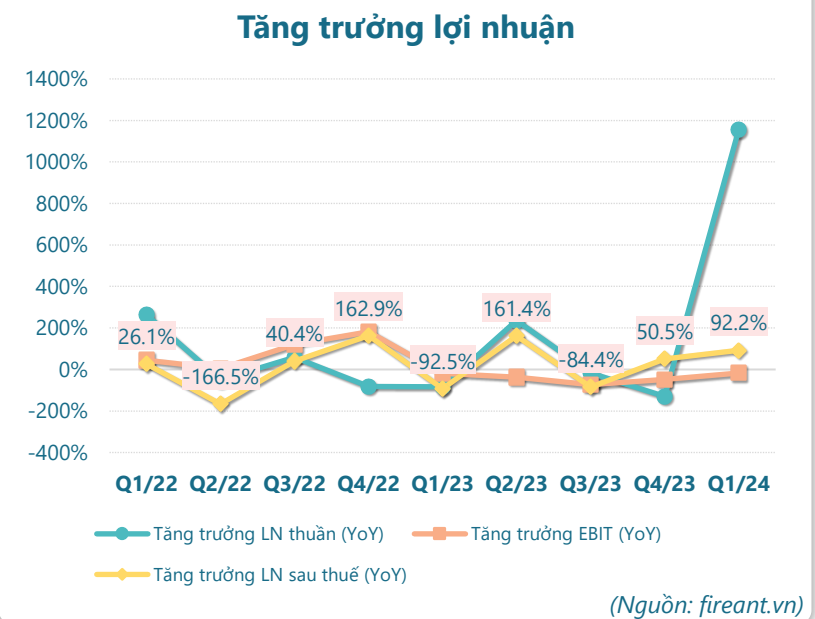
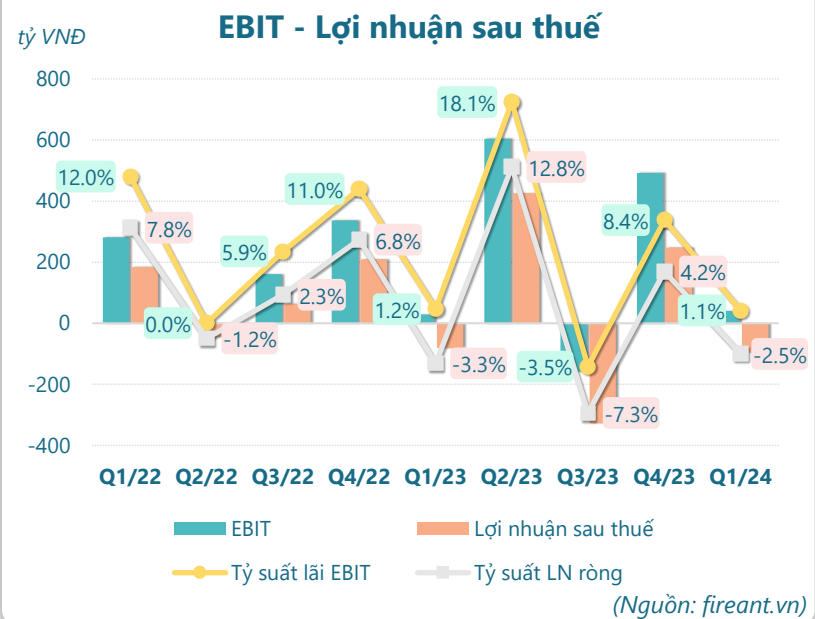
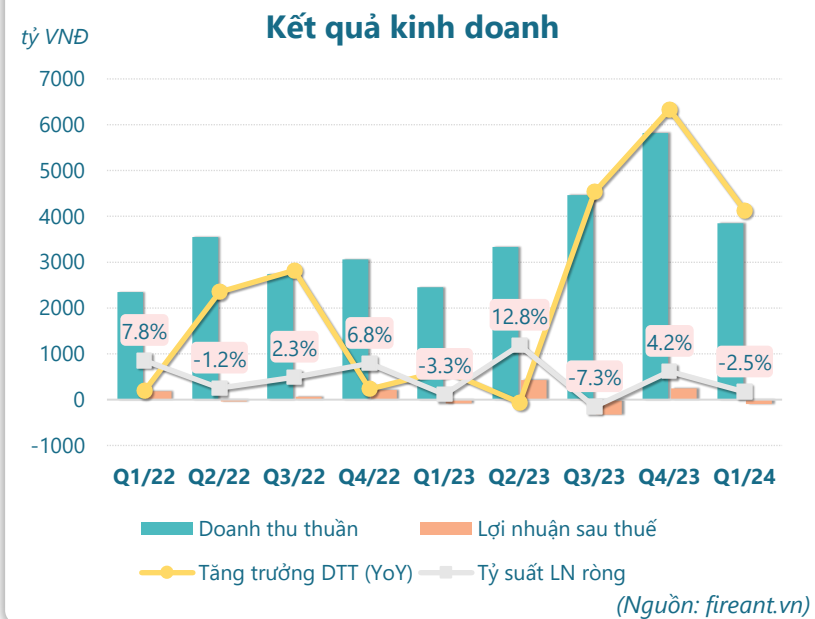
ROE

2023

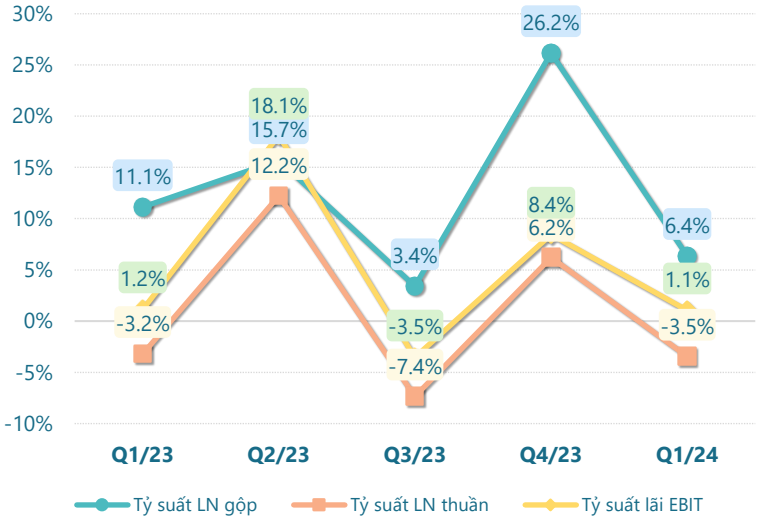
0.5%

+/- YoY: ▼12.8%



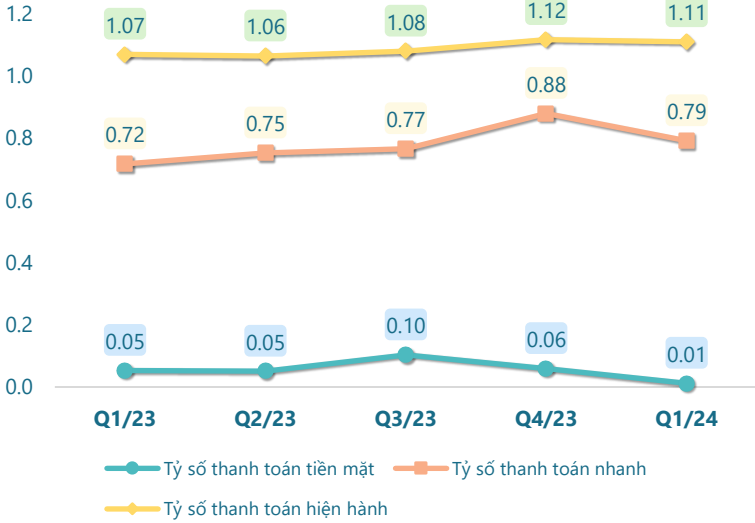


Tỷ suất lợi nhuận



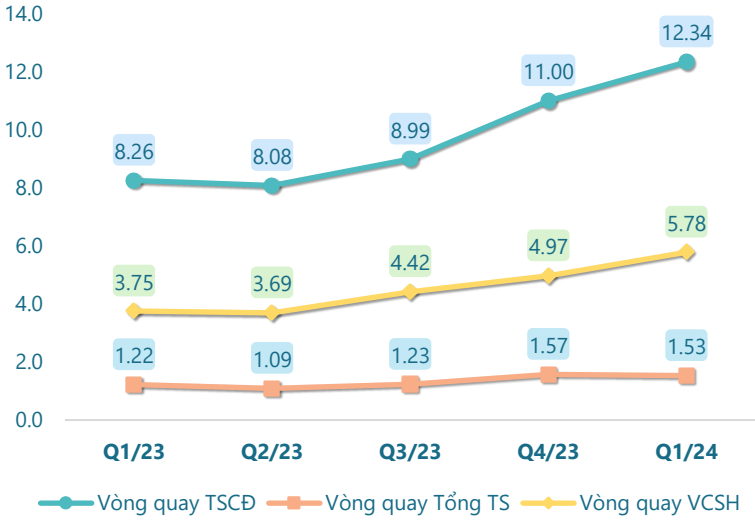
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



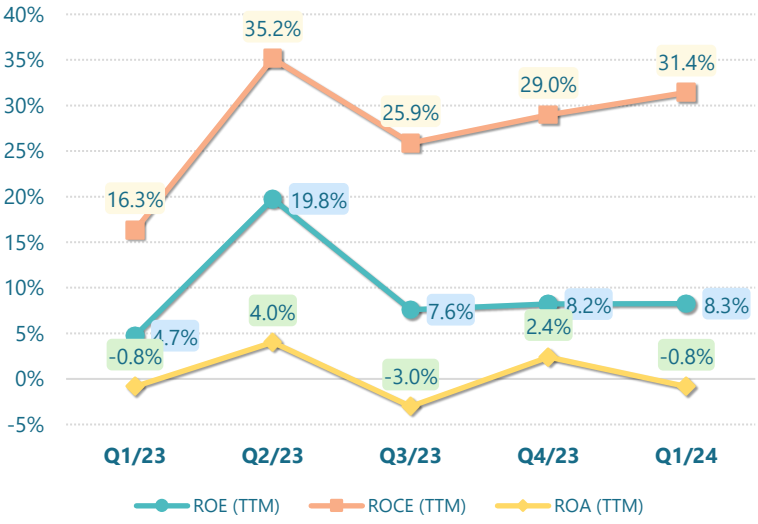
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



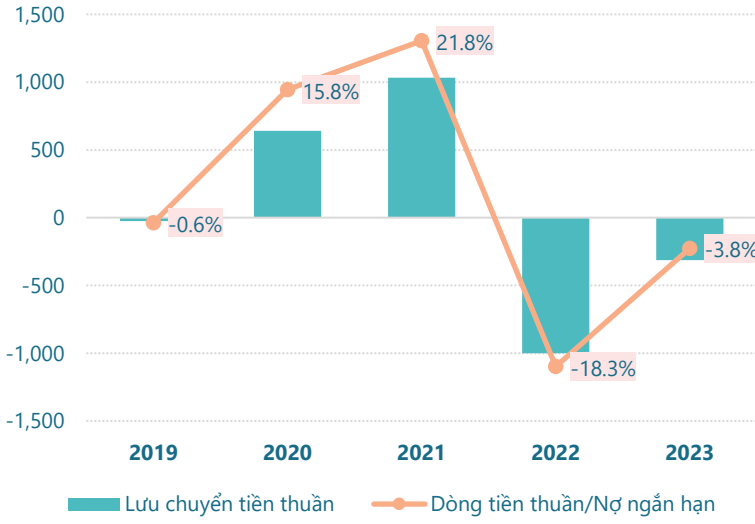
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



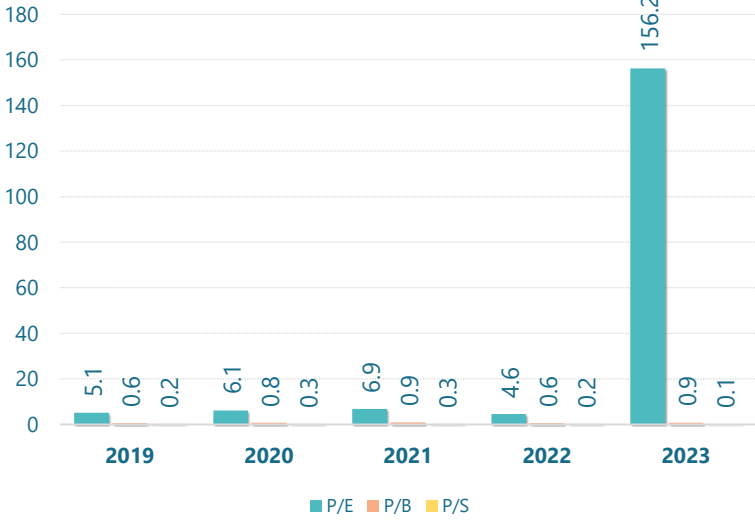
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)